TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-11-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Vui;

2. Ông Bùi Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 507/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/11/2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1987; HKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1986; HKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn xin ly hôn ngày 30/7/2018, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn (bà H) trình bày:***

Bà H và ông V chung sống với nhau từ năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện C, tỉnh Bình Dương năm 2015.

Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương nhưng đến đầu năm 2018 thì vợ chồng hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Ông V là người ham mê cờ bạc, hay uống rượu làm cho đời sống vợ chồng ngày càng khó khăn, vợ chồng sống chung không còn tình cảm và không có hạnh phúc. Từ tháng 9/2018 thì hai vợ chồng đã không còn sống chung. Vì vậy, bà H làm đơn xin ly hôn với ông V.

- Con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo V1, sinh ngày 11/11/2007 và Nguyễn Nhật H1, sinh ngày 07/11/2015. Hiện nay con chung đang sống chung với bà H tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương. Bà H yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Lý do bà yêu cầu nuôi con chung là do 02 con chung còn nhỏ và đang sống với với bà H, việc ăn học, sinh hoạt hằng ngày của các con đều do bà H chu cấp và chăm lo. Bà H đang sống gần nhà cha mẹ ruột nên có thể gửi con cho cha mẹ ruột chăm sóc khi bà đi làm. Công việc của bà H đang làm công nhân Công ty K (Việt Nam) tại khu công nghiệp L, huyện O, tỉnh Bình Phước với mức thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng. Tính chất công việc của bà là sáng đi chiều về nhà. Ngoài ra, ông V rất ít về nhà quan tâm chăm sóc con và hiện tại ông V không có công việc ổn định nên bà yêu cầu được nuôi con chung.

- Tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà H không có ý kiến gì khác.

**** Đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc V:***

Trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật để báo cho ông V biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do.

**** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:***

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị H khởi kiện ông Nguyễn Ngọc V về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Ông V hiện đang cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà H và ông V chung sống với nhau từ năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện C, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống chung hạnh phúc cho đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng hay xảy ra cãi nhau. Ông V là người không lo làm ăn, thích cờ bạc, hay uống rượu không lo làm ăn kinh tế chăm lo cho gia đình làm cho đời sống vợ chồng ngày càng khó khăn nên vợ chồng không còn tình cảm và không có hạnh phúc. Từ tháng 9/2018 thì hai vợ chồng đã không còn sống chung. Vì vậy, bà H làm đơn xin ly hôn với ông V.

[3] Trước yêu cầu xin ly hôn của bà H, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông V nhiều lần đến Tòa án để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông V vẫn không có mặt, điều này cho thấy ông V không còn muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, theo các biên bản xác minh ngày 21/8/2018 và ngày 20/9/2018 thì nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V thích chơi cờ bạc, ông V không lo làm ăn để chăm lo cuộc sống gia đình nên làm đời sống kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến mâu thuẫn. Bà H và ông V không sống chung với nhau từ tháng 9/2018 cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Thế nhưng cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông V không đạt được những điều đó. Nên yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo V1, sinh ngày 11/11/2007 và Nguyễn Nhật H1, sinh ngày 07/11/2015. Bà H yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay con chung đang sống chung với bà H tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương. Riêng cháu Nguyễn Ngọc Thảo V1 có nguyện vọng sống với mẹ nên để tránh làm xáo trộn cuộc sống của trẻ vị thành niên nên giao cháu V1 và cháu H1 cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[6] Tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H đối với ông Nguyễn Ngọc V về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc V.

2. Về con chung: Giao cho bà Võ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo V1, sinh ngày 11/11/2007 và Nguyễn Nhật H1, sinh ngày 07/11/2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị H không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc V cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị H chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0012179 ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện C;
- UBND xã D, huyện C, tỉnh Bình Dương.
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thùy Linh